

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số 4410/CT-TTHT  
V/v khấu trừ thuế GTGT, hạch toán  
chi phí hàng hoá nhập khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH VESTAS WIND TECHNOLOGY VIỆT NAM  
(Địa chỉ: 59A Lý Thái Tổ, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội  
MST: 0107605456)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 01/2019/VESTAS đề ngày 30/01/2019 của Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT, hạch toán chi phí hàng hoá nhập khẩu, ngày 01/03/2019, Cục Thuế TP Hà Nội đã có thông báo số 7973/TB-CT-TTHT đề nghị Công ty giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT, hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

*"1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.*

...

*2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra không hạch toán riêng được.*

*Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tam phân bổ khấu trừ theo tháng.*

...



- Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính):

**“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào**

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

...”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

**“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế**

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, do Cục Thuế TP Hà Nội đã có thông báo số 7973/TB-CT-TTHT ngày 01/03/2019 đề nghị Công ty giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu nhưng không nhận được hồ sơ bổ sung của Công ty, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí mua hàng hoá từ nước ngoài và thuế GTGT tương ứng đã nộp khâu nhập khẩu thì việc khâu trừ thuế GTGT đầu vào, hạch toán chi phí khi tính thuế TNDN thực hiện theo các nguyên tắc và điều kiện quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam được biết và thực hiện. /

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT2;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). 16.3

